

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chính sách hỗ trợ học bổng học nghề cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn khi tham gia đào tạo các ngành nghề thuộc danh mục do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu hàng năm.

2. Đối tượng áp dụng: Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và không thuộc đối tượng được hưởng chính sách nội trú theo Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Nội dung: Hỗ trợ học bổng chính sách.

2. Mức hỗ trợ: Hưởng 30% mức tiền lương cơ sở/tháng/người.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Mỗi học sinh, sinh viên chỉ được hỗ trợ chế độ chính sách một lần khi tham gia chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng hoặc trình độ trung cấp. Trường hợp học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách cùng lúc thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất.

2. Trong một năm học, học bổng chính sách được cấp đủ 12 tháng. Đối với các chương trình đào tạo có thời gian dưới một năm hoặc có thời gian học năm cuối không đủ 12 tháng thì học bổng chính sách được cấp theo số tháng thực học của năm học đó. Đối với các chương trình đào tạo theo tín chỉ thì học bổng chính sách được cấp theo thời gian đào tạo quy đổi nhưng không vượt quá thời gian đào tạo của ngành, nghề học và trình độ đào tạo tương đương theo hình thức niên chế.

3. Học sinh, sinh viên không được hưởng học bổng chính sách trong các trường hợp sau:

a) Bị kỷ luật buộc thôi học hoặc nghỉ học không thể tiếp tục theo học.

b) Trong thời gian bảo lưu kết quả học tập hoặc trong thời gian bị đình chỉ học tập (*có thời hạn*), trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại hoặc dừng học vì lý do khách quan được nhà trường xác nhận.

c) Trong thời gian bị tạm giam, tạm giữ.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách địa phương hàng năm.

Điều 5. Phương thức chi trả

1. Ngân sách tỉnh cấp thông qua cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách theo Nghị quyết này.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên hai lần trong năm học.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

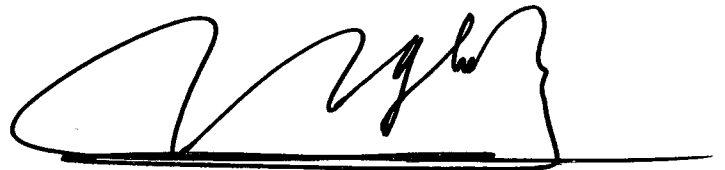
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 4 năm 2019./^{tr}

Nơi nhận: ^{tr}

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (*UBTVQH*);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (*Thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS. *Ch*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du